



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP BA

PHẨM VÔ TẬN TẠNG - 22
PHẨM THĂNG ĐÂU SUẤT
THIÊN CUNG - 23

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 7 – 37

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 25 – 74

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật , Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật , Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật , Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật , Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đà ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đà sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đà, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM VÔ TẬN TẠNG THỨ HAI MƯƠI HAI

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 7 – 37

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ giữa trang 25 – 74

**Lúc bấy giờ, Công Đức Lâm Bồ-tát lại nói với chư Bồ-tát rằng:
Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tạng sau đây mà tam thế chư
Phật đã nói, sẽ nói và hiện nay nói:**

**Tín tạng, Giới tạng, Tàm tạng, Quý tạng, Văn tạng, Thí tạng,
Huệ tạng, Niệm tạng, Trì tạng, Biện tạng.**

Thế nào là đại Bồ-tát Tín tạng?

Bồ-tát này tin tất cả pháp là không, là vô tướng, là vô nguyên, là vô tác, là vô phân biệt, là vô sở y, là bất khả lượng, là vô thượng, là nan siêu việt, là vô sanh.

Nếu Bồ-tát có thể tùy thuận tất cả pháp mà sanh lòng tin như vậy rồi, thời nghe Phật pháp bất khả tư nghì lòng không khiếp sợ, nghe tất cả Phật bất tư nghì, chúng sanh giới bất tư nghì, pháp giới bất tư nghì, hư không giới bất tư nghì, Niết-bàn giới bất tư nghì, đời quá khứ bất tư nghì, đời vị lai bất tư nghì, đời hiện tại bất tư nghì và nghe nhập tất cả kiếp bất tư nghì đều không lòng khiếp sợ.

Tại sao vậy? Vì đối với chư Phật, Bồ-tát này một bề tin chắc. Biết trí huệ của Phật vô biên vô tận. Trong thập phương vô lượng thế

giới, mỗi mỗi thế giới đều có vô lượng Phật đã, nay và sẽ được Vô thượng Bồ-đề; đã, nay và sẽ xuất thế; đã, nay và sẽ nhập Niết-bàn.

Trí huệ của chư Phật: bất tăng bất giảm, bất sanh bất diệt, bất tấn bất thoái, bất cận bất viễn, vô tri vô xả.

Bồ-tát này nhập trí huệ của Phật được thành tựu vô biên vô tận đức tin. Được đức tin này rồi thời tâm chẳng thoái chuyển, tâm chẳng tạp loạn, chẳng bị phá hoại, không bị nhiễm trước, thường có căn bốn, tùy thuận Thánh nhơn, trụ nhà Như Lai, hộ trì chủng tánh của tất cả Phật, tăng trưởng tín giải của tất cả Bồ-tát, tùy thuận thiện căn của tất cả Phật, xuất sanh phương tiện của tất cả Phật.

Đây gọi là đại Bồ-tát Tín tạng. Bồ-tát trụ nơi Tín tạng này thì có thể nghe và trì tất cả Phật pháp, giảng nói cho chúng sanh khiến họ đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ-tát Giới tạng?

Bồ-tát này thành tựu giới khắp lợi ích, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn nã, giới không tạp uế, giới không tham cầu, giới không lỗi lầm, giới không hủy phạm.

Thế nào là giới khắp lợi ích?

Bồ-tát này thọ trì tịnh giới vốn vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Thế nào là giới chẳng thọ?

Bồ-tát này chẳng thọ hành những giới của ngoại đạo, chỉ bốn tánh tự tịnh tấn phụng trì tịnh giới bình đẳng của tam thế Phật.

Thế nào là giới chẳng trụ?

Bồ-tát này lúc phụng trì giới, lòng không trụ Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, vì trì giới không cầu sanh về các cõi đó.

Thế nào là giới không hối hận?

Bồ-tát này thường được an trụ tâm không hối hận, vì chẳng làm tội nặng, chẳng làm dối trá, chẳng phá tịnh giới.

Thế nào là giới không trái cãi?

Bồ-tát này chẳng bác bỏ giới của Phật đã chế ra cũng chẳng tạo lập lại, lòng luôn tùy thuận giới hướng đến Niết-bàn, thọ trì toàn vẹn không hủy phạm, chẳng vì trì giới mà làm nhiều não chúng sanh khác khiến họ sanh khổ, chỉ nguyện cầu tất cả chúng sanh đều thường hoan hỷ mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng nào hại?

Bồ-tát này chẳng nhen nơi giới mà học những chú thuật, tạo làm phương thuốc nào hại chúng sanh, chỉ vì cứu hộ chúng sanh mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng tạp?

Bồ-tát này chẳng chấp biên kiến, chẳng trì giới tạp, chỉ quán duyên khởi trì giới xuất ly.

Thế nào là giới không tham cầu?

Bồ-tát này chẳng hiện dị tướng tỏ bày mình có đức, chỉ vì đầy đủ pháp xuất ly mà trì giới.

Thế nào là giới không làm lỗi?

Bồ-tát này chẳng tự cống cao nói tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng chẳng khinh hủy khiến họ hổ thẹn, chỉ nhứt tâm trì giới.

Thế nào là không hủy phạm giới?

Bồ-tát này dứt hẳn mười ác nghiệp, thọ trì trọn vẹn mười thiện nghiệp. Lúc Bồ-tát trì giới không hủy phạm tự nghĩ rằng:

Tất cả kẻ phạm giới đều do điên đảo cả. Chỉ có Phật là biết được chúng sanh do nhơn duyên gì mà sanh điên đảo hủy phạm tịnh giới. Tôi sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề, rộng vì chúng sanh nói pháp chơn thiết khiến họ rời điên đảo.

Đây gọi là đại Bồ-tát Giới tạng thứ hai.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ-tát Tàm tạng?

Bồ-tát này ghi nhớ các điều ác đã làm thời quá khứ mà sanh lòng tự hổ, nghĩ rằng: Từ thuở vô thủy đến nay, tôi cùng chúng sanh lẫn nhau làm cha mẹ, con cái, anh em, chị em, đủ cả tham, sân, si, kiêu mạn, dua dối, tất cả phiền não, tổn hại lẫn nhau, lăng đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng phạm. Tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, do phiền não mà tạo đủ tội ác. Do đây nên chẳng kính nhau, chẳng trọng nhau, chẳng

thuận nhau, chẳng nhường nhau, chẳng dạy bảo nhau, chẳng hộ vệ nhau, trái lại, giết hại nhau, thành cừu thù của nhau.

Tự nghĩ mình và các chúng sanh đã, sẽ và hiện thực hành những tội lỗi, tam thế chư Phật đều thấy biết cả. Nếu nay không dứt hẳn hành vi tội lỗi thì tam thế chư Phật cũng sẽ thấy rõ tôi. Nếu tôi vẫn còn phạm mãi không thôi thời là điều rất không nên. Vì thế tôi phải chuyên tâm dứt bỏ để được chứng Vô thượng Bồ-đề, rộng vì chúng sanh mà nói pháp chơn thiệt.

Đây gọi là đại Bồ-tát Tàm tạng thứ ba.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ-tát Quý tạng?

Bồ-tát này tự thẹn: Từ xưa đến nay ở trong ngũ dục tham cầu mãi không nhàm, nhờn đó mà tăng trưởng các phiền não. Nay tôi chẳng nên phạm lỗi ấy nữa.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng: Các chúng sanh vì vô trí mà khởi phiền não tạo đủ tội ác, chẳng kính trọng nhau, nhẫn đến làm oán thù của nhau, gây tạo đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự tán thưởng, thiệt là mù lòa không huệ nhãn, không thấy biết.

Nơi bụng mẹ, vào thai, sanh ra thành thân như uế, trợn đến tóc bạc mặt nhăn. Người có trí quán sát biết chỉ là từ dâm dục mà sanh ra thứ bất tịnh. Tam thế chư Phật đều thấy biết rõ điều này.

Nếu nay tôi vẫn còn phạm mãi lỗi này thời thiệt là khi dối tam thế chư Phật. Thế nên tôi phải tu hành pháp hộ thẹn để mau thành Vô thượng Bồ-đề, rồi khắp vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thiệt.

Đây gọi là đại Bồ-tát Quý tạng thứ tư.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ-tát Văn tạng?

Bồ-tát này biết rằng vì sự này có nên sự này có, vì sự này không nên sự này không, vì sự này sanh nên sự này sanh, vì sự này diệt nên sự này diệt, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.

Những gì là vì sự này có nên sự này có?

Chánh là vì có vô minh nên có hành.

Những gì là vì sự này không nên sự này không?

Chánh là vì thức không nên danh sắc không.

Những gì là vì sự này sanh nên sự này sanh?

Chánh là vì ái sanh nên khổ sanh.

Những gì là vì sự này diệt nên sự này diệt?

Chánh là vì hữu diệt nên sanh diệt.

Những gì là pháp thế gian?

Chánh là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất thế?

Chánh là giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Những gì là pháp hữu vi?

Chánh là Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, chúng sanh giới.

Những gì là pháp vô vi?

Chánh là hư không, Niết-bàn, trạch diệt, phi trạch diệt, duyên khởi pháp tánh trụ.

Những gì là pháp hữu ký?

Chánh là bốn Thánh đế, bốn quả Sa môn, bốn biện tài, bốn vô úy, bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám Thánh đạo.

Những gì là pháp vô ký?

Chánh là thế gian hữu biên, vô biên, cũng hữu biên cũng vô biên, chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên;

Thế gian hữu thường, vô thường, cũng hữu thường cũng vô thường, chẳng phải hữu thường chẳng phải vô thường;

Như Lai sau khi diệt độ là có, là không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không;

Ngã và chúng sanh có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không;

Thời quá khứ có bao nhiêu Như Lai nhập Niết-bàn, bao nhiêu Thanh-văn, Độc giác nhập Niết-bàn; thời vị lai sẽ có bao nhiêu Phật, Thanh-văn, Độc giác, chúng sanh; hiện tại hiện có bao nhiêu Phật, Thanh-văn, Độc giác, chúng sanh;

Những Như Lai nào ra đời trước nhứt, những Thanh-văn, Độc giác nào ra đời trước nhứt, những chúng sanh nào ra đời trước nhứt; những Như Lai nào ra đời sau cả, những Thanh-văn, Độc giác nào ra đời sau cả, những chúng sanh nào ra đời sau cả;

Pháp gì trước cả, pháp gì sau cả; thế gian từ đâu đến, đi qua đâu; Có bao nhiêu thế giới thành, bao nhiêu thế giới hoại, thế giới từ đâu lại, đi đến chỗ nào;

Gì là ngần tối sơ của sanh tử, gì là mé tối hậu của sanh tử. Đây gọi là pháp vô ký.

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh ở trong sanh tử không có đa văn chẳng rõ được tất cả pháp, tôi phải phát tâm trì tạng đa văn chứng Vô thượng Bồ-đề, rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp chơn thiệt.

Đây gọi là đại Bồ-tát Đa văn tạng thứ năm.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ-tát Thí tạng?

Bồ-tát này thực hành mười điều bố thí: phân giảm thí, kiệt tận thí, nội thí, ngoại thí, nội ngoại thí, nhứt thiết thí, quá khứ thí, vị lai thí, hiện tại thí, cứu cánh thí.

Thế nào là Bồ-tát phân giảm thí?

Bồ-tát này bầm tánh nhờn từ ưa ban cho. Nếu được thức ngon thời chẳng chuyên tự dùng, cần phải chia cho chúng sanh rồi sau mới ăn. Phàm thọ được vật gì cũng thế cả.

Nếu lúc tự mình ăn, Bồ-tát này tự nghĩ rằng trong thân thể của tôi có tám vạn thi trùng, thân tôi sung túc chúng nó cũng sung túc, thân tôi đói khổ chúng nó cũng đói khổ.

Nay tôi ăn uống những thức này, nguyện khắp chúng sanh đều được no đủ. Vì chúng trùng mà tôi ăn uống, chẳng tham mùi vị.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi vì mến chấp thân này muốn cho nó được no đủ nên ăn uống. Nay tôi đem thức ăn này ban cho chúng sanh. Nguyện tôi đối với thân thể dứt hẳn sự tham chấp. Đây là phân giảm thí.

Thế nào là Bồ-tát kiệt tận thí?

Bồ-tát này được những thức uống ăn thượng vị, hương, hoa, y phục, những vật tư sanh, nếu tự dùng thời an vui sống lâu, còn nếu đem cho người thời cùng khổ chết yếu.

Lúc đó, có người đến xin tất cả. Bồ-tát tự nghĩ: Từ vô thủy đến giờ tôi vì đói khát nên chết mất vô số thân chưa từng được có mấy may lợi ích cho chúng sanh để được phước lành.

Nay tôi cũng sẽ phải xả bỏ thân mạng này đồng như thuở xưa kia, thế nên tôi phải làm điều lợi ích cho chúng sanh, tùy mình có gì đều thí xả tất cả, nhẫn đến tận mạng cũng không lẩn tiếc. Đây gọi là kiệt tận thí.

Thế nào là Bồ-tát nội thí?

Bồ-tát này đương lúc trẻ mạnh xinh đẹp, mới thọ lễ quán đảnh lên ngôi Chuyển luân vương, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ có người đến tâu với nhà vua rằng vì họ già yếu nhiều bệnh, nếu được tay, chân, máu thịt, đầu, mắt, xương tủy, nơi thân thể của nhà vua, thời họ tất được mạnh giỏi sống còn.

Bồ-tát này nghĩ rằng: Thân thể của tôi đây, sau này tất sẽ chết vô ích, tôi phải mau thí xả để cứu khổ chúng sanh. Bồ-tát này suy nghĩ rồi liền đem thân xả thí không có lòng hối tiếc. Đây gọi là nội thí.

Thế nào là Bồ-tát ngoại thí?

Bồ-tát này tuổi trẻ sắc đẹp lên ngôi vua Chuyển luân, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ.

Bấy giờ hoặc có người đến tâu:

“Hiện tôi nghèo khổ, xin nhà vua nhường ngôi cho tôi, để tôi được hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua”.

Bồ-tát tự nghĩ rằng: Tất cả sự giàu sang tất sẽ suy đổ. Lúc suy đổ không lợi ích gì cho chúng sanh. Nay tôi nên làm vừa lòng cầu xin của người này. Nghĩ xong, Bồ-tát liền đem ngôi vua nhường cho người ấy, không hối tiếc. Đây gọi là ngoại thí.

Thế nào là Bồ-tát nội ngoại thí?

Bồ-tát này đương ở ngôi Chuyển luân vương như trên. Có người đến tâu xin vua nhường ngôi và vua phải làm thần bộc cho họ.

Bồ-tát tự nghĩ rằng: Thân tôi và của cải cùng ngôi vua này đều là vô thường bại hoại. Nay có người đến xin, tôi nên đem những thứ chẳng bền này để cầu lấy quả bền chắc. Nghĩ xong, Bồ-tát liền làm vừa ý người xin không hối tiếc. Đây gọi là nội ngoại thí.

Thế nào là Bồ-tát thí tất cả?

Bồ-tát này cũng như trên đã nói ở ngôi Chuyển luân vương. Bấy giờ có số đông người nghèo cùng đến tâu xin: kẻ xin ngôi vua, kẻ xin vợ con của vua, kẻ xin tay chân máu thịt tim phổi đầu mắt tủy óc của vua.

Bồ-tát tự nghĩ rằng: Tất cả ân ái hội họp tất có biệt ly không lợi ích gì cho người. Nay tôi nên rời bỏ tham ái, đem những vật tất sẽ ly tán này để làm vừa lòng chúng sanh. Nghĩ xong, theo chỗ xin

của mỗi người đều ban cho không hối tiếc, cũng không khinh nhàm chúng sanh. Đây gọi là nhứt thiết thí.

Thế nào là Bồ-tát quá khứ thí?

Bồ-tát này nghe những công đức của chư Phật, Bồ-tát thời quá khứ, nghe rồi không tham trước, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng khởi lòng phân biệt, chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không nương cậy, thấy pháp như giấc mơ không kiên cố, nơi các thiện căn chẳng tưởng là có cũng không nương cậy, chỉ vì giáo hóa những chúng sanh thủ trước khiến thành thực Phật pháp mà diễn thuyết cho họ.

Lại quán sát các pháp quá khứ, tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như thế xong, nơi pháp quá khứ đều xả bỏ tất cả. Đây gọi là quá khứ thí.

Thế nào là Bồ-tát vị lai thí?

Bồ-tát này nghe công hạnh tu hành của chư Phật thời vị lai, rõ thấu là chẳng phải có, chẳng chấp tướng, chẳng riêng thích vãng sanh quốc độ chư Phật, chẳng ham chẳng trước, cũng chẳng sanh nhàm, chẳng đem thiện căn hồi hướng nơi đó, cũng chẳng nơi đó mà thối thiện căn, thường siêng tu hành chưa từng phế bỏ.

Chỉ muốn nhơn cảnh giới đó để nhiếp thủ chúng sanh, vì họ giảng thuyết chơn thiết khiến thành thực Phật pháp, nhưng pháp này chẳng phải có chỗ nơi, chẳng phải không chỗ nơi, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải gần, chẳng phải xa.

Bồ-tát lại nghĩ rằng nếu pháp đã là chẳng phải có thời chẳng được chẳng xả. Đây gọi là vị lai thí.

Thế nào là Bồ-tát hiện tại thí?

Bồ-tát này nghe các cõi trời: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa, Phạm Chúng, Phạm Phụ, Phạm Vương, Thiếu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiếu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Phước Sanh, Phước Ái, Quảng Quả, Vô Tướng, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Kiến, Thiện Hiện, Sắc Cứu Cánh và nghe Thanh-văn, Duyên-giác đầy đủ công đức.

Nghe xong, tâm của Bồ-tát này chẳng mê, chẳng mất, chẳng tụ, chẳng tan. Chỉ quán sát các hành pháp như giấc mơ chẳng thiệt, lòng không tham trước. Vì làm cho chúng sanh bỏ lìa ác thú, tâm vô phân biệt, tu Bồ-tát đạo thành tựu Phật pháp, nên khai thị diễn thuyết cho họ. Đây gọi là hiện tại thí.

Thế nào là Bồ-tát cứu cánh thí?

Giả sử có vô lượng chúng sanh hoặc không mắt, hoặc không tai, hoặc không mũi, không lưỡi, hoặc không tay không chân... đồng đến xin Bồ-tát này bố thí mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chân nơi thân của Bồ-tát cho họ được toàn vẹn hết tật nguyên. Bồ-tát này liền bố thí theo chỗ họ muốn, dầu đến phải tự mang tật trái qua vô số kiếp vẫn không có lòng hối tiếc.

Chỉ quán sát thân thể từ khi nhập thai thành hình toàn là bất tịnh ở trong phạm vi sanh, già, bệnh, chết.

Lại quán sát thân thể không thiệt, không tầm quý, chẳng phải vật của Hiền Thánh, là vật hôi nhơ chẳng sạch, xương lóng chỏi nhau, máu thịt kết lại, cửu khiếu luôn chảy chất hôi nhơ ai cũng nhòm góm. Do sự quán sát này nên không có một niệm ái trước nơi thân thể.

Lại tự nghĩ rằng: thân thể này mỏng manh không bền, không nên luyến ái, phải đem bố thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc làm của tôi đây dùng khai thị đù dặt chúng sanh, khiến họ chẳng tham ái nơi thân thể mà đều được thành tựu trí thân thanh tịnh. Đây gọi là cứu cánh thí.

Đây là đại Bồ-tát Thí tạng thứ sáu.

Chư Phật tử! Những gì là đại Bồ-tát Huệ Tạng?

Bồ-tát này đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo đều biết đúng như thiệt. Đối với bốn uẩn: thọ, tưởng, hành, thức; bốn uẩn tập; bốn uẩn diệt; bốn uẩn diệt đạo đều biết đúng thiệt. Đối với vô minh và ái, vô minh ái tập, vô minh ái diệt, vô minh ái diệt đạo đều biết đúng thiệt.

Bồ-tát này đối với Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát đều biết đúng thiệt; với Thanh-văn pháp, Duyên giác pháp, Bồ tát pháp đều biết đúng thiệt; với Thanh-văn tập, Duyên-giác tập, Bồ-tát tập đều biết đúng thiệt; với Thanh-văn Niết-bàn, Duyên-giác Niết-bàn, Bồ-tát Niết-bàn đều biết đúng thiệt.

Biết thế nào? Biết từ nhơn duyên của nghiệp báo tạo ra, tất cả đều hư giả, là không, là chẳng thiệt, chẳng phải ngã, chẳng kiên cố, không có chút pháp nào thành lập được.

Vì muốn cho chúng sanh biết thiệt tánh của các pháp nên rộng tuyên thuyết cho họ. Tuyên thuyết các pháp bất khả hoại.

Những pháp gì bất khả hoại?

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức bất khả hoại; vô minh bất khả hoại; Thanh-văn pháp, Duyên-giác pháp, Bồ-tát pháp đều bất khả hoại.

Tại sao vậy? Vì tất cả pháp là vô tác, không tác giả, không ngôn thuyết, không xứ sở, chẳng sanh khởi, chẳng cho chẳng lấy, không động chuyển, không tác dụng.

Bồ-tát này thành tựu vô lượng huệ tạng như vậy, dùng chút ít phương tiện rõ tất cả pháp, tự nhiên tỏ thấu chẳng do người khác mà giác ngộ.

Tạng huệ vô tận này có mười thứ bất khả tận nên được gọi là vô tận:

Vì đa văn thiện xảo bất khả tận, vì thân cận thiện tri thức bất khả tận, vì thiện phân biệt cú nghĩa bất khả tận, vì nhập thâm pháp giới bất khả tận, vì dùng trí nhưt vị trang nghiêm bất khả tận, vì hợp tất cả phước đức tâm không mỏi mệt bất khả tận, vì nhập tất cả môn Đà-la-ni bất khả tận, vì hay phân biệt âm thanh ngữ ngôn

của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì hay dứt nghi lầm của tất cả chúng sanh bất khả tận, vì tất cả chúng sanh mà hiện Phật thần lực để giáo hóa điều phục khiến họ tu hành không dứt bất khả tận.

Đây là đại Bồ-tát huệ tạng thứ bảy. Bực trụ trong huệ tạng này được vô tận trí huệ, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng sanh.

Những gì là đại Bồ-tát Niệm tạng?

Chư Phật tử! Bồ-tát này lìa bỏ sự si lầm, được niệm lực đầy đủ.

Nhớ thời quá khứ một đời, hai đời, nhần đến mười đời, trăm ngàn vô lượng đời.

Nhớ kiếp thành kiếp hoại, đến trăm ngàn ức kiếp, nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Nhớ hồng danh của một đức Phật đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật.

Nhớ một đức Phật xuất thế nói thọ ký nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật xuất thế nói thọ ký.

Nhớ một đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật xuất thế nói mười hai bộ kinh.

Nhớ một chúng hội nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội.

Nhớ diễn một pháp nhãn đến diễn bất khả thuyết bất khả thuyết pháp.

Nhớ một căn tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh.

Nhớ những tánh của một phiền não nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não.

Nhớ những tánh của một Tam-muội nhấn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Tam-muội.

Niệm Tạng này có mười thứ: Tịch tịnh niệm, thanh tịnh niệm, bất trược niệm, minh triệt niệm, ly trần niệm, ly chủng chủng trần niệm, ly cấu niệm, quang diệu niệm, khả ái nhạo niệm, vô chương ngại niệm.

Lúc Bồ-tát trụ trong niệm tạng này, tất cả thế gian không nhiễu loạn được, tất cả dị luận không biến động được, thiện căn đời trước đều được thanh tịnh, nơi thế pháp không nhiễm trước, các ma ngoại đạo không phá hoại được, đối thân thọ sanh không bị quên mất, quá khứ hiện tại vị lai thuyết pháp đều vô tận, trong tất cả thế giới cùng chúng sanh đồng ở không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng

hội đạo tràng của chư Phật không bị chướng ngại, đều được gần gũi tất cả chư Phật. Đây gọi là đại Bồ-tát Niệm tạng thứ tám.

Những gì là đại Bồ-tát Trì tạng?

Bồ-tát này thọ trì, văn cú nghĩa lý khế kinh của chư Phật nói không quên sót. Một đời thọ trì nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết đời thọ trì.

Thọ trì danh hiệu của một đức Phật nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật.

Thọ trì một kiếp số nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp số.

Thọ trì một đức Phật thọ ký nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật thọ ký.

Thọ trì một kế kinh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kế kinh.

Thọ trì một chúng hội nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội.

Thọ trì diễn một pháp nhãn đến diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật pháp.

Thọ trì một căn vô lượng chủng tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn vô lượng chủng tánh.

Thọ trì một phiền não nhiều thứ tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não nhiều thứ tánh.

Thọ trì một Tam-muội các thứ tánh nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Tam-muội các thứ tánh.

Trì tạng này vô biên, khó đầy, khó đến được đáy, khó được thân cận, không gì chế phục được, vô lượng vô tận, đủ oai lực lớn, là cảnh giới Phật, chỉ có Phật rõ được. Đây gọi là đại Bồ-tát trì tạng thứ chín.

Những gì là đại Bồ-tát Biện tạng?

Bồ-tát này có trí huệ rất sâu, biết rõ thiệt tướng, rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật.

Diễn thuyết một phẩm pháp nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết phẩm pháp.

Diễn thuyết một Phật hiệu nhãn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật hiệu. Như vậy, diễn thuyết thế giới, Phật thọ ký, khế kinh, chúng hội, diễn pháp, căn tánh, phiền não tánh, Tam-muội tánh, cũng đều từ một đến bất khả thuyết bất khả thuyết cả.

Hoặc diễn thuyết trong một ngày, hoặc nửa tháng, một tháng, trăm năm, ngàn năm, nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Kiếp số có thể cùng tận, nghĩa lý một chữ, một câu khó cùng tận.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát này thành tựu mười thứ tạng vô tận, nhiếp được nhưt thiết pháp Đà-la-ni môn hiện ở trước, có trăm vạn vô số Đà-la-ni làm quyến thuộc. Được Đà-la-ni này rồi, dùng pháp quang minh rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp.

Lúc thuyết pháp, dùng lưỡi rộng dài ra tiếng vi diệu khắp đến tất cả thế giới mười phương, tùy căn tánh đều làm cho đầy đủ, lòng hoan hỷ, dứt trừ tất cả phiền não, khéo vào tất cả âm thanh ngữ ngôn văn tự biện tài, khiến tất cả chúng sanh chẳng dứt Phật chủng, tâm thanh tịnh được tương tục. Cũng dùng pháp quang minh mà thuyết pháp không cùng tận, chẳng mỗi một.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát này thành tựu thân vô biên cùng tận hư không pháp giới.

Đây là đại Bồ-tát Biện tạng thứ mười. Tạng này vô cùng tận, không phân chia, không gián đoạn, không đổi khác, không cách ngại, không thối chuyển, rất sâu không đáy khó vào được, vào khắp tất cả môn Phật pháp.

Chư Phật tử! Mười tạng vô tận này có mười pháp vô tận khiến chư Bồ-tát rốt ráo thành Vô thượng Bồ-đề.

Đây là mười pháp: vì lợi ích tất cả chúng sanh, vì bốn nguyện khéo hồi hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận hư không giới đều khai ngộ tâm vô hạn, vì hồi hướng hữu vi mà không tham trước, vì cảnh giới một niệm tất cả pháp vô tận, vì tâm đại nguyện

không đổi khác, vì khéo nhiếp thủ các Đà-la-ni, vì tất cả chư Phật hộ niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Mười pháp vô tận này có thể khiến chỗ thực hành của tất cả thế gian trọn được rốt ráo tạng lớn vô tận.

PHẨM THĂNG ĐÂU SUẤT THIÊN CUNG THỨ HAI MƯƠI BA

Lúc bây giờ, do thần lực của đức Phật, thập phương tất cả thế giới, trong mỗi Diêm Phù Đề đều thấy đức Phật ngự dưới cây Bồ-đề, đều có Bồ-tát thừa oai lực của Phật mà thuyết pháp, không ai chẳng cho rằng đức Phật luôn ở trước mình.

Đức Thế Tôn lại dùng thần lực chẳng rời các chỗ: cây Bồ-đề, đánh Tu Di sơn, Dạ Ma Thiên cung, mà qua đến Đâu Suất Đà Thiên nơi điện Diệu Bửu Trang Nghiêm.

Đâu Suất Thiên vương vọng thấy đức Phật đến, liền dọn tòa ma-ni tạng sư tử tại giữa điện. Tòa ấy do những diệu bửu cõi trời hợp thành, từ những thiện căn công đức mà có, không ai quan sát trọn hết được sự tốt đẹp của nó.

Có trăm vạn ức tầng cấp vòng quanh tòa. Có trăm vạn ức lưới vàng, lưới ma-ni, lưới báu. Trăm vạn ức trướng hoa, trướng báu, trướng tràng hoa, trướng hương giăng che phía trên tòa. Tràng hoa thòng xuống, hơi thơm lan khắp nơi.

Có trăm vạn ức lọng hoa, lọng tràng hoa, lọng báu, do chư Thiên cầm, bày hàng bốn phía.

Trăm vạn ức bửu y trái trên tòa.

Trăm vạn ức lầu các chói sáng trang nghiêm.

Trăm vạn ức lưới chuỗi ngọc báu rủ bốn phía.

Có trăm vạn ức màn linh báu, những linh ấy hơi động vang ra tiếng hòa nhã. Cửa sổ bằng trăm vạn ức báu kiên cố ma-ni. Cửa chính bằng trăm vạn ức báu thanh tịnh diệu tạng.

Rưới trăm vạn ức mây Thiên hoa, mây Thiên hương, mây Thiên y, mây Thiên bửu, mây Thiên cái, mây Thiên tràng phan, mây Thiên quan, mây Thiên trang nghiêm cụ, mây Thiên bửu man, mây Thiên anh lạc...

Trăm vạn ức bửu thọ che mát xung quanh.

Trăm vạn ức Thiên nhạc đồng hòa tấu ra tiếng vi diệu diệt các phiền não, tán thán sự cúng dường, sự thờ phụng, sự tu hành, cũng

tán thán Phật quả, thiết lý, Phật bốn hạnh, cũng tán thán sự cúng dường chư Phật thời quá khứ.

Ca ngợi chư Phật tối thắng vô úy,

Ca ngợi công đức vô tận của Bồ-tát,

Ca ngợi hạnh tương ưng của tất cả bậc Bồ-tát,

Ca ngợi công đức bất tuyệt của Phật,

Ca ngợi công hạnh thấy Phật,

Ca ngợi lý tương ưng với trí vô ngại.

Tiếng Thiên nhạc vang khắp tất cả Phật sát.

Có trăm vạn ức sơ phát tâm Bồ-tát vừa thấy bửu tòa này lại càng thêm lớn tâm Nhứt thiết trí.

Trăm vạn ức tri địa Bồ-tát tâm tịnh hoan hỷ.

Trăm vạn ức tu hành Bồ-tát ngộ giải thanh tịnh.

Trăm vạn ức sanh quý Bồ-tát trụ thắng chí lạc.

Trăm vạn ức phương tiện cụ túc Bồ-tát khởi Đại thừa hạnh.

Trăm vạn ức chánh tâm trụ Bồ-tát siêng tu tất cả đạo Bồ-tát.

Trăm vạn ức bất thối Bồ-tát tịnh tu tất cả Bồ-tát địa.

Trăm vạn ức đồng chơn Bồ-tát được quang minh Tam-muội của tất cả Bồ-tát.

Trăm vạn ức pháp vương tử Bồ-tát nhập bất tư nghì chư Phật cảnh giới.

Trăm vạn ức quán đánh Bồ-tát hay hiện thập lực của vô lượng Như Lai.

Trăm vạn ức Bồ tát được thần thông tự tại. Trăm vạn ức Bồ-tát được tri giải thanh tịnh.

Trăm vạn ức Bồ-tát sanh lòng ưa thích.

Trăm vạn ức Bồ-tát thâm tín chẳng hư hoại.

Trăm vạn ức Bồ-tát thế lực rộng lớn.

Trăm vạn ức Bồ-tát thêm lớn danh tiếng.

Trăm vạn ức Bồ-tát diễn thuyết pháp nghĩa khiến trí quyết định.

Trăm vạn ức Bồ-tát chánh niệm chẳng loạn.

Trăm vạn ức Bồ-tát sanh trí quyết định.

Trăm vạn ức Bồ-tát được sức văn trì, trì tất cả Phật pháp.

Trăm vạn ức Bồ-tát xuất sanh vô lượng trí giải rộng lớn.

Trăm vạn ức Bồ-tát an trụ tín căn.

Trăm vạn ức Bồ-tát được Đàn Ba-la-mật có thể thí tất cả.

Trăm vạn ức Bồ-tát được Thi Ba-la-mật, trì toàn vẹn các giới hạnh.

Trăm vạn ức Bồ-tát được Nhẫn Ba-la-mật tâm chẳng vọng động, trọn nhẫn thọ được tất cả Phật pháp.

Trăm vạn ức Bồ-tát được tinh tấn Ba-la-mật, có thể thực hành vô lượng xuất ly tinh tấn.

Trăm vạn ức Bồ-tát được thiền Ba-la-mật, đủ vô lượng thiền định quang minh.

Trăm vạn ức Bồ-tát được bát nhã Ba-la-mật, trí huệ quang minh có thể soi sáng khắp nơi.

Trăm vạn ức Bồ-tát thành tựu đại nguyện trọn đều thanh tịnh.

Trăm vạn ức Bồ-tát được đèn trí huệ soi sáng pháp môn.

Trăm vạn ức Bồ-tát được pháp quang của thập phương chư Phật chiếu đến.

Trăm vạn ức Bồ-tát diễn pháp ly si cùng khắp mười phương.

Trăm vạn ức Bồ-tát vào khắp tất cả quốc độ chư Phật.

Trăm vạn ức Bồ-tát pháp thân đến tất cả Phật độ.

Trăm vạn ức Bồ-tát được Phật âm thanh hay rộng khai ngộ chúng sanh.

Trăm vạn ức Bồ-tát được phương tiện xuất sanh Nhứt thiết trí.

Trăm vạn ức Bồ-tát được thành tựu tất cả pháp môn.

Trăm vạn ức Bồ-tát thành tựu pháp trí như bửu tràng có thể hiển thị tất cả Phật pháp.

Trăm vạn ức Bồ-tát có thể trọn thị hiện cảnh giới Như Lai. Trăm vạn ức Thiên vương cung kính lễ bái.

Trăm vạn ức Long vương nhìn ngấm không nhàm.

Trăm vạn ức Dạ-xoa vương chấp tay trên đầu.

Trăm vạn ức Càn thất bà vương khởi lòng tịnh tín.

Trăm vạn ức A-tu-la vương dứt lòng kiêu mạn.

Trăm vạn ức Ca-lâu-la vương miệng ngậm vải lụa màu.

Trăm vạn ức Khẩn-na-la vương vui mừng hơn hở.

Trăm vạn ức Ma-hầu-la-già vương hoan hỷ chiêm ngưỡng.

Trăm vạn ức Thế chủ cúi đầu đánh lễ.

Trăm vạn ức Đạo Lợi Thiên vương chiêm ngưỡng chẳng nháy mắt.

Trăm vạn ức Dạ Ma Thiên vương hoan hỷ ca ngợi.

Trăm vạn ức Đâu Suất Thiên vương mọp thân làm lễ.

Trăm vạn ức Hóa Lạc Thiên vương cung kính đánh lễ.

Trăm vạn ức Tha Hóa Thiên vương chấp tay cung kính.

Trăm vạn ức Phạm vương nhứt tâm quan sát.

Trăm vạn ức Đại Tự Tại Thiên vương cung kính cúng dường.

Trăm vạn ức Bồ-tát lên tiếng tán thán.
Trăm vạn ức Thiên nữ chuyên tâm cúng dường.
Trăm vạn ức Đồng Nguyên Thiên hớn hở vui mừng.
Trăm vạn ức Đồng Trụ Thiên ca ngợi.
Trăm vạn ức Phạm Thân Thiên trải thân kính lễ.
Trăm vạn ức Phạm Phụ Thiên chấp tay trên đầu.
Trăm vạn ức Phạm Chúng Thiên hầu hạ xung quanh.
Trăm vạn ức Đại Phạm Thiên ca ngợi vô lượng công đức.
Trăm vạn ức Quang Thiên năm vóc gieo xuống đất.
Trăm vạn ức Thiếu Quang Thiên ca ngợi khó gặp Phật xuất thế.
Trăm vạn ức Vô Lượng Quang Thiên vọng lễ Phật.
Trăm vạn ức Quang Âm Thiên tán thán rất khó được thấy Phật.
Trăm vạn ức Tịnh Thiên cùng cung điện đồng đến đây.

Trăm vạn ức Thiểu Tịnh Thiên dùng tâm thanh tịnh cúi đầu làm lễ.

Trăm vạn ức Vô Lượng Tịnh Thiên nguyện muốn thấy Phật.

Trăm vạn ức Biến Tịnh Thiên thân cận tôn trọng cúng dường.

Trăm vạn ức Quảng Thiên nhớ căn lành đời trước.

Trăm vạn ức Thiểu Quảng Thiên sanh quan niệm hy hữu đối với Như Lai.

Trăm vạn ức Vô Lượng Quảng Thiên quyết định tôn trọng sanh các nghiệp lành.

Trăm vạn ức Quảng Quả Thiên cúi mình cung kính.

Trăm vạn ức Vô Phiền Thiên tin căn kiên cố kính lễ.

Trăm vạn ức Vô Nhiệt Thiên chấp tay niệm Phật không lòng mỏi nhàm.

Trăm vạn ức Thiện Kiến Thiên đánh lễ.

Trăm vạn ức Thiện Hiệ Thiên mãi nhớ cúng dường Phật.

Trăm vạn ức Sắc Cứu Cánh Thiên kính lễ.

Trăm vạn ức chư Thiên đều rất hoan hỷ lên tiếng tán thán.

Trăm vạn ức chư Thiên đều khéo tư duy để trang nghiêm.

Trăm vạn ức Bồ-tát Thiên hộ trì Phật tòa không ngớt trang nghiêm.

Trăm vạn ức Hoa Thủ Bồ-tát rải tất cả thứ hoa.

Trăm vạn ức Hương Thủ Bồ-tát rải tất cả thứ hương.

Trăm vạn ức Man Thủ Bồ-tát rải tất cả tràng hoa.

Trăm vạn ức Y Thủ Bồ-tát rải tất cả thứ y phục.

Trăm vạn ức Cái Thủ Bồ-tát rải tất cả thứ lọng.

Trăm vạn ức Tràng Thủ Bồ-tát rải tất cả thứ tràng.

Trăm vạn ức Phan Thủ Bồ-tát rải tất cả thứ phan.

Trăm vạn ức Bửu Thủ Bồ-tát rải tất cả thứ bửu.

Trăm vạn ức Trang Nghiêm Thủ Bồ-tát rải tất cả đồ trang nghiêm.

Trăm vạn ức Thiên tử đến dưới bửu tòa.

Trăm vạn ức Thiên tử cùng cung điện đồng đến đây với tâm tịnh tín.

Trăm vạn ức Sanh Quý Thiên tử dùng thân gìn bửu tòa.

Trăm vạn ức quán đánh Thiên tử cả thân gìn bửu tòa.

Trăm vạn ức Tư Duy Bồ-tát cung kính tư duy.

Trăm vạn ức Sanh Quý Bồ-tát phát tâm thanh tịnh.

Trăm vạn ức Bồ-tát sáu căn vui đẹp.

Trăm vạn ức Bồ-tát thâm tâm thanh tịnh.

Trăm vạn ức Bồ-tát tín giải thanh tịnh.

Trăm vạn ức Bồ-tát ba nghiệp thanh tịnh.

Trăm vạn ức Bồ-tát thọ sanh tự tại.

Trăm vạn ức Bồ-tát pháp quang chiếu sáng.

Trăm vạn ức Bồ-tát thành tựu các bậc.

Trăm vạn ức Bồ-tát khéo giáo hóa tất cả chúng sanh.

Trăm vạn ức thiện căn sanh ra.

Trăm vạn ức Phật hộ trì.

Trăm vạn ức phước đức viên mãn.

Trăm vạn ức đại nguyện nghiêm khiết.

Trăm vạn ức hạnh lành sanh khởi.

Trăm vạn ức tâm thù thắng làm thanh tịnh.

Trăm vạn ức pháp lành làm kiên cố.

Trăm vạn ức thần lực thị hiện ra.

Trăm vạn ức công đức làm thành.

Trăm vạn ức pháp tán thán để ca ngợi.

Như ở thế giới này, Đâu Suất Thiên vương phụng vì đức Như Lai mà trần thiết bửu tòa, trong tất cả thế giới, các Đâu Suất Thiên vương cũng vì đức Như Lai mà trần thiết bửu tòa đều đồng sự trang nghiêm, đồng nghi tắc, đồng tin ưa, đồng tâm tịnh, đồng vui thích, đồng mừng rỡ, đồng tôn trọng, đồng quan niệm hy hữu, đồng hớn hỏ, đồng khát ngưỡng như thế cả.

Trần thiết bửu tòa xong, Đâu Suất Thiên vương với lòng tôn trọng cùng mười vạn ức vô số Đâu Suất Thiên tử phụng nghinh đức Như Lai.

Thiên vương và chư Thiên dùng tâm thanh tịnh rưới vô số mây màu hoa, mây màu hương, mây màu tràng hoa, mây báu cái, mây Thiên y, mây diệu báu, mây trang nghiêm cụ.

Lúc chư Thiên từ nơi thân mình tuôn ra vô số thứ mây màu báu đẹp này, trăm ngàn ức vô số Đâu Suất Thiên tử cùng chúng Thiên tử hiện diện trong hội lòng rất hoan hỷ kính lễ.

Vô số Thiên nữ hơn hờ kính mộ chiêm ngưỡng đức Như Lai. Bất khả thuyết Bồ-tát trụ giữa hư không tinh tấn nhứt tâm cúng dường đức Phật nhiều hơn chư Thiên và cung kính đánh lễ. Vô số âm nhạc đồng thời hòa tấu.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, do căn lành ngày trước, do sức tự tại bất tư nghi, nên trong Đâu Suất thiên cung, tất cả Thiên tử và Thiên nữ đều vọng thấy đức Phật đối trước mình. Họ đồng tự

nghĩ rằng: Đức Như Lai xuất thế khó gặp gỡ được, nay tôi được thấy đấng Vô thượng Chánh giác.

Họ cùng chúng hội đồng phụng nghinh đức Như lai. Tất cả đều dùng Thiên y đựng tất cả thứ hoa trời, hương trời rải lên cúng dường đức Phật.

**Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

(Trang 525 or 717)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỞNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.